Giới thiệu ngôn ngữ lập trình Java Bộ bài tập số 1

GVTH. Nguyễn Hồng Thủy

Ngày 1 tháng 3 năm 2022

Sinh viên sử dụng kiến thức căn bản về ngôn ngữ lập trình Java để hoàn thành các bài tập sau.

- 1. Viết chương trình xuất ra màn hình câu thông báo "Hello World!" bằng IDE và bằng câu lệnh (javac, java)
- 2. Nhập vào bán kính của đường tròn (có kiểm tra điều kiện đầu vào), tính chu vi đường tròn đó.
 - $Hu\acute{o}ng\ d\~{a}n$: import java.util.*; Scanner in = new Scanner(System.in); int r = in.nextInt();
- 3. Nhập vào 2 số a, b. Xuất ra màn hình kết quả a/b (lấy số 3 lẻ) Hướng dẫn: sử dụng hàm print System.out.printf("%.3f", x);
- 4. Viết chương trình tính tổng của dãy số sau: S(n) = 1 + 2 + 3 + ... + n (n: nhập từ bàn phím, kiểm tra điều kiện đầu vào n nguyên không âm)
- 5. Nhập vào số nguyên dương n (có kiểm tra điều kiện đầu vào), liệt kê tất cả các ước số của n.
- 6. Nhập vào số nguyên dương n (có kiểm tra điều kiện đầu vào), cho biết n có bao nhiêu chữ số?
- 7. Nhập vào số nguyên dương n (có kiểm tra điều kiện đầu vào), kiểm tra số nguyên dương n có phải là số đối xứng hay không?
- 8. Kiểm tra số n có phải là số nguyên tố hay không?
- 9. Nhập vào chuỗi x, y (Hướng dẫn: sử dụng hàm in.nextLine())
 - (a) Cho biết tổng chiều dài của chuỗi x và y. ($Huớng \ d\tilde{a}n$: sử dụng hàm length)
 - (b) Cho biết 3 kí tự đầu tiên của chuỗi x ($Hu\acute{o}ng$ $d\tilde{a}n$: sử dụng hàm substring)
 - (c) Cho biết 3 kí tự cuối của chuỗi y
 - (d) Cho biết kí tự thứ 6 của chuỗi x (
 $\mathit{Hướng}\ d\tilde{a}n\text{:}\ \text{sử dụng hàm charAt})$
 - (e) Tạo chuỗi mới gồm 3 kí tự đầu tiên của chuỗi x và 3 kí tự cuối của chuỗi y

- (f) Kiểm tra 2 chuỗi x, y có bằng nhau hay không (phân biệt chữ hoa, thường)?
 (Hướng dẫn: sử dụng hàm equals)
- (g) Kiểm tra 2 chuỗi x, y có bằng nhau hay không (không phân biệt chữ hoa, thường)? (*Hướng dẫn:* sử dụng hàm equalsIgnoreCase)
- (h) Cho biết y có xuất hiện trong x hay không? Nếu có, tại vị trí nào? (Hướng dẫn: sử dụng hàm indexOf)
- (i) Cho biết tất cả các vị trí xuất hiện của y trong x?
- 10. Nhập vào 2 ngày a, b (kiểu Calendar) ($Hu\acute{o}ng\ d\tilde{a}n$: sử dụng lệnh Calendar c = Calendar.getInstance();)
 - (a) So sánh a, b
 - (b) Cho biết ngày tiếp theo của ngày a là ngày mấy?
 - (c) Cho biết ngày trước đó của ngày a là ngày mấy?
 - (d) Cho biết ngày a là ngày thứ bao nhiêu trong năm?
 - (e) Cho biết tháng chứa a (vd: a=8/12/2000, tháng 12) có bao nhiêu ngày?
 - (f) Cho biết năm chứa a có phải là năm nhuần hay không?
- 11. Nhập vào 2 mảng số nguyên A(kích thước n)
 - (a) Tạo mảng số nguyên B (kích thước m) với các giá trị ngẫu nhiên ($Huớng \ d\ {\tilde a}n$: sử dụng hàm Math.random)
 - (b) Xuất toàn bộ các phần tử của B ra màn hình ($Hu\acute{o}ng$ $d\tilde{a}n$: sử dụng hàm Arrays.toString)
 - (c) Tạo mảng C từ mảng A (hay copy A qua C) ($\mathit{Hướng}\ d\tilde{a}n$: sử dụng hàm copyOf)
 - (d) Thay thế phần tử thứ 1->3 của mảng C bằng 3 phần tử cuối của mảng B ($Huớnq\ d\tilde{a}n$: sử dụng hàm System.arraycopy)
 - (e) Sắp xếp mảng C tăng dần và xuất ra màn hình (*Hướng dẫn:* sử dụng hàm Arrays.sort)
 - (f) Nhập vào số x, kiểm tra x có nằm trong mảng C hay không? (*Hướng dẫn:* sử dụng hàm Arrays.binarySearch)

12. Tạo mảng 2 chiều như sau và xuất ra màn hình.

```
\begin{array}{c} 1 \\ 1 \ 1 \\ 1 \ 2 \ 1 \\ 1 \ 3 \ 3 \ 1 \\ 1 \ 4 \ 6 \ 4 \ 1 \\ 1 \ 5 \ 10 \ 10 \ 5 \ 1 \\ 1 \ 6 \ 15 \ 20 \ 15 \ 6 \ 1 \end{array}
```

- 13. Nhập vào ma trận số nguyên, kích thước mxn
 - (a) Tìm giá trị nhỏ nhất của ma trận
 - (b) Tìm giá trị lớn nhất của ma trận
 - (c) Tìm tất cả các số nguyên tố của ma trận
 - (d) Tính tổng tất cả các giá trị của ma trận